

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: E tổ E, ấp B, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: E N, tổ D, ấp B, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** và ông **Nguyễn Ngọc T1** thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số số 41, ngày 02/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Có một con chung tên **Nguyễn Phúc L**, sinh ngày 21/01/2019. Bà **Nguyễn Thị Thanh T** và ông **Nguyễn Ngọc T1** thống nhất giao con chung cho ông **Nguyễn Ngọc T1** trực tiếp nuôi dưỡng, bà **Nguyễn Thị Thanh T** không cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Ngọc T1 có nghĩa vụ phải nộp; được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0017518 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Ngọc T1 đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè;
- Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Duyên